

Số: /KH-THCSTTCB

Cát Hải, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc “Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng”;

Căn cứ Công văn số 5775 /SGDĐT-TrH ngày 20/8/2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 723/UBND-VHXX ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong năm học; Trường THCS Cát Bà xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Năm học 2025-2026 cả nước thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; năm học tiếp tục triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời.

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường, gia đình, chính quyền và xã hội.

- Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên phụ huynh, học sinh đã nắm bắt được các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện CTGDPT 2018.

- Trường THCS thị trấn Cát Bà nằm ở trung tâm của đặc khu. Nơi đây đang có sự đầu tư, phát triển mạnh về kinh tế du lịch nên thuận lợi cho công tác hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS.

- Các cấp lãnh đạo, địa phương quan tâm đầu tư sửa chữa trường lớp, bổ sung CSVC, trang thiết bị, đội ngũ cơ bản đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy và học trong nhà trường. Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã vào cuộc để cùng xây dựng trường học chất lượng chuẩn về chuyên môn và chất lượng giáo dục tốt của huyện đảo đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn đồng thời giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

- Phần lớn phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường, chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững trong các năm học.

1.2. Thách thức

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục trong khi nguồn lực và khả năng đầu tư cho giáo dục của ngân sách Nhà nước và số đông gia đình còn hạn chế.

- Việc thực hiện chương trình GDPT mới 2018 còn nhiều bất cập về đội ngũ. Một số môn học (KHTN, Ls&ĐL) giáo viên được bồi dưỡng nhưng không có sự chuyên sâu về bộ môn, khó khăn cho việc thực hiện các chủ đề của chương trình. Một số trường trên địa bàn huyện thiếu về cơ cấu bộ môn nên 01 đồng chí giáo viên của nhà trường phải đi dạy liên trường (môn Tin).

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học dạy học chưa đáp ứng được kịp thời cho hoạt động dạy và học chương trình mới, kinh phí đầu tư mua sắm lớn.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục ngày càng cao, động cơ học tập của học sinh có nhiều hướng khác nhau; sự quan tâm của cha mẹ học sinh đối với giáo dục có mục đích khác nhau.

- Trường THCS thị trấn Cát Bà nằm ở trung tâm của đặc khu-kinh tế du lịch, dịch vụ đang phát triển. Đời sống kinh tế văn hóa, xã hội của người dân được nâng lên, kéo theo các tệ nạn xã hội như trò chơi điện tử, mạng xã hội, thuốc lá điện tử đã tác động không nhỏ đến hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Phụ huynh phần lớn không phải người ở địa phương, lao động tự do, thời vụ; có khoảng 30% gia đình học sinh có điều kiện kinh tế còn khó khăn nên ảnh hưởng đến việc đầu tư cho học sinh học ở nhà, đặc biệt là việc tự học, tự nghiên cứu bài của các em. Một số HS có hoàn cảnh gia đình thuộc diện đặc biệt quan tâm (Bố/ mẹ chết, bố mẹ ly hôn, bỏ đi làm ăn xa, con phải ở với ông bà nên việc quản lý, giáo dục gặp nhiều khó khăn.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- CSVN: Nhà trường có đủ số phòng làm việc cho các bộ phận. Đảm bảo mỗi lớp có 1 phòng học riêng (20 phòng); có 04 phòng học bộ môn. Các phòng được lắp đặt ti vi (20 cái), máy chiếu (01), có hệ thống Internet, thuận tiện trong công tác giảng dạy, cơ bản đáp ứng được các yêu cầu dạy và học. Trường có sân chơi, bãi tập, nhà tập TDTT đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập.

- Cán bộ quản lý nhà trường là cán bộ quản lý cốt cán của đảo, được tham gia tập huấn các lớp nghiệp vụ, chuyên môn. Biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của ban đại diện phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ GV-NV: Có 90 % giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo; 03 đ/c đang theo học Đại học. Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định, đủ theo từng vị trí việc làm cụ thể; nhiệt tình, tâm huyết và có trách nhiệm, vững về chuyên môn. Phần lớn Giáo viên đều có ý thức học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nề nếp chuyên môn, dạy-học luôn được duy trì tốt.

- Giáo viên Tổng phụ trách Đội là nam trẻ, khỏe, có năng lực chuyên môn, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác Đội.

- Chất lượng giáo dục được đảm bảo, giữ vững theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục; tỷ lệ học sinh chưa đạt sau thi lại giảm so với năm học trước. Phổ điểm học sinh thi vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 ngang bằng so với năm học 2024-2025. Thứ hạng duy trì thứ nhất /tổng số 10 trường THCS cả đặc khu.

- Học sinh của nhà trường hầu hết các em có ý thức học tập, biết kính thầy, yêu bạn, đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện. 99% học sinh có kết quả rèn luyện tốt, khá (trong đó Tốt 86,56%). Nhiều em biết vượt khó vươn lên trong học tập. Nhiều em đạt kết quả cao trong các hội thi: KHKT và các kỳ thi khác cấp huyện, thành phố.

- Trường tiếp tục nhận được sự ủng hộ, cộng tác của cha mẹ học sinh, cộng tác trách nhiệm của ban đại diện CMHS và cấp ủy đảng chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ. Vị thế của trường tiếp tục được duy trì trong phong trào giáo dục của huyện cũng tạo ra điều kiện thuận lợi cho trường trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Ban đại diện CMHS nhà trường và các lớp luôn quan tâm và có sự phối kết hợp chặt chẽ cùng nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

2.2. Điểm yếu

2.2.1. Đội ngũ

- Thiếu 01 nhân viên so với chỉ tiêu được giao.
- Còn 10% (04/40) giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 (trong đó 01 đ/c đã hết tuổi học, 03 đ/c đang theo học).
- Một số giáo viên còn trẻ về tuổi đời, tuổi nghề nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và quản lý học sinh, hạn chế trong việc đổi mới PPDH, ứng dụng các phần mềm vào dạy học.

2.2.2. Học sinh:

- Chất lượng học mũi nhọn chưa vượt trội so với năm học 2024-2025. Một số em có tố chất song chưa thật say mê học tập.
- Chất lượng đại trà: Toàn trường còn 1,0% học sinh chưa đạt về học tập phải thi lại trong hè.
- Một số không nhỏ học sinh còn ham chơi, chưa tự giác trong học tập và rèn luyện; chưa xác định được động cơ, mục đích học tập nên ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập (Khối 6: 02; Khối 7: 02; Khối 8: 04 phải thi lại trong hè). Một số học sinh chưa chấp hành tốt Luật TTATGT đường bộ.

2.2.3. Phụ huynh

Một bộ phận phụ huynh vẫn chưa thật sự quan tâm đến việc học tập, rèn luyện của con cái; chưa sát sao trong việc quản lý giáo dục con nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

2.2.4. CSVC-Trang thiết bị dạy học

- Một số trang thiết bị dạy học của nhà trường đã bị xuống cấp, hỏng do thời gian sử dụng (bàn ghế phòng thực hành) chưa được cấp kịp thời. Bàn ghế học sinh gãy hỏng thường xuyên. Thiết bị dạy học đáp ứng chuyên đổi số còn hạn chế (phần mềm dạy học, phòng học thông minh...)
- Thiết bị dạy học phục vụ chương trình lớp 9 chưa được cấp kịp thời.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2025-2026

Khối	Số lớp	Học sinh				Sĩ số TB HS/lớp	Số HS tuyển mới	Số HS lưu ban	Ghi chú
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật				
6	5	201	90	4	01	40,0	198	2	01 HS hòa nhập

7	5	248	119	6	06	49,2		0	05 HS hòa nhập
8	5	245	114	4	03	49,6		0	02 HS hòa nhập
9	5	196	97	2	01	39,8		0	01 HS hòa nhập
Tổng	20	890	420	16	11	43,35		02	09 HS hòa nhập

3.2. Đội ngũ

2.1.2. Đội ngũ

* Cán bộ quản lý

- Tổng số: 03 đồng chí; Nữ: 03.

- Trình độ chuyên môn: Đại học: 03

- Đảng viên: 03; Trình độ LLCT: Trung cấp: 03.

* Giáo viên

TT	Môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				Th.s	ĐH	CD	TC
1	Toán	07	07	06	07	0	0	06	01	0
2	Văn	08	08	06	08	0	01	07	0	0
3	Anh	03	04	04	04	0	0	04	01	0
4	KHTN	07	07	07	07	0	0	07		0
5	Công nghệ	02	02	02	02	0	0	02		0
6	Tin	01	01	01	01	0	0	0	01	0
7	GDTC	02	01	02	02	0	0	02		0
8	LS&ĐL	04	03	04	04	0	0	04		0
9	GDCD	02	02	02	02	0	0	02		0
10	Âm nhạc	01	01	01	01	0	0	01		0
11	Mĩ Thuật	01	01	0	01	0	0	0	01	0
12	GV-TPT	01	0	01	01	0	0	01		0
Tổng số		41	38	36	40	0	01	36	04	0

* Nhân viên

TT	Số lượng	Nữ	Đảng viên	Số nhân viên					
				Biên chế	Hợp đồng	Trình độ			
						Th.s	ĐH	CD	TC
1	04	04	03	04	0	0	3	1	0

3.3. Cơ sở vật chất

Phòng học: 20 phòng (01 lớp/phòng); 04 phòng học bộ môn và phòng chức năng.

- Dãy nhà B: Khu hiệu bộ gồm 10 phòng; phòng HT, PHT, phòng Giáo viên, phòng Đoàn-Đội, phòng Văn thư, Y tế học đường, phòng Kế toán, phòng Hội trường, phòng Thư viện.

- Dãy nhà A: Gồm 18 phòng học cho học sinh.

- Dãy nhà C: Khu chức năng: 02 phòng học bộ môn KHTN và CN; 02 phòng học cho học sinh; 01 phòng KĐCL; 01 phòng thiết bị.

- Nhà Đa năng: 01 phòng Âm nhạc-Mĩ thuật; 01 phòng Tin học –Ngoại ngữ; 01 nhà luyện tập TDDT.

3.4. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

+ Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo công văn hướng dẫn số 4567/BGDĐT-GDPT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình GDPT các môn và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông; không thực hiện dạy học tự chọn do nhà trường không có giáo viên để tổ chức dạy môn tự chọn là Tiếng dân tộc thiểu số hoặc ngoại ngữ 2.

- Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo cho học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình GDPT; bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi; tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 9 để thi tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức hoạt động NCKHKT, sinh hoạt các câu lạc bộ cùng sở thích; liên kết với các trung tâm để dạy học giáo dục Stem; rèn kĩ năng sống...

3.5. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Chương trình HĐTN, HN đối với các khối: 105 tiết/năm (3 tiết/tuần). Trong đó 01 tiết tổ chức Hoạt động theo chủ đề, nội dung hoạt động: theo tài liệu Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống do NXBGDVN phát hành (có chương trình cụ thể - phụ lục kèm theo- PHỤ LỤC I), 01 tiết sinh hoạt theo chủ

đề, 01 tiết sinh hoạt dưới cờ thực hiện dưới hình thức trải nghiệm, hoạt động giáo dục theo chủ đề (do TPT, GVCN thực hiện - có chương trình cụ thể - phụ lục kèm theo).

3.6. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương với tổng thời lượng 35 tiết/năm. Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm thực tế. Nội dung: dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương. Tài liệu giảng dạy do Sở GD&ĐT Hải Phòng biên soạn.

Phân công cụ thể như sau:

* Lớp 6

Lĩnh vực	Chủ đề	Số tiết	Thời điểm	GV thực hiện
Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1. Vùng đất Hải Phòng từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X	4	Tuần 1 đến 4	Đ/c Dương Thị Như
	Chủ đề 2. Nữ tướng Lê Chân và Đức vương Ngô Quyền	4	Tuần 5 đến 8	
	Chủ đề 3. Truyện cổ dân gian Hải Phòng	4	Tuần 10 đến 13	
Các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 4. Bản đồ hành chính và các đơn vị hành chính thành phố Hải Phòng	3	Tuần 14 đến 16	Đ/c Dương Thị Như
	Chủ đề 5. Địa lí tự nhiên Hải Phòng	4	Tuần 18 đến 21	Đ/c Dương Thị Như
	Chủ đề 6. Biển đảo quê hương	4	Tuần 22 đến 25	Đ/c Dương Thị Như
	Chủ đề 7. Nghề truyền thống ở Hải Phòng	4	Tuần 27 đến 30	Đ/c Dương Thị Như
Các vấn đề chính trị - xã hội, môi trường	Chủ đề 8. Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở Hải Phòng	4	Tuần 31, đến 34	Đ/c Dương Thị Như

*** Lớp 7**

Lĩnh vực	Chủ đề	Số tiết	Thời điểm	GV thực hiện
Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1. Vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1427.	4	Tuần 1 đến 4	Đ/c N.Hằng
	Chủ đề 2. Vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ từ năm 1428 đến năm 1527.	4	Tuần 5 đến 8	Đ/c N.Hằng
	Chủ đề 3. Tục ngữ, ca dao Hải Phòng	4	Tuần 10 đến 13	Đ/c N.Hằng
	Chủ đề 4. Bảo tồn di sản văn hoá Hải Phòng	4	Tuần 14 đến 17	Đ/c N.Hằng
	Chủ đề 5. Nghệ thuật hát đúm huyện Thuỷ Nguyên.	4	Tuần 19 đến 22	Đ/c Nhã
Các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 6. Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn.	4	Tuần 23 đến 26	Đ/c N.Hằng
	Chủ đề 7. Đặc sản ẩm thực Hải Phòng	3	Tuần 28 đến 30	Đ/c N.Hằng
	Chủ đề 8. Du lịch Hải Phòng	4	Tuần 31, đến 34	Đ/c N.Hằng

*** Lớp 8:**

Lĩnh vực	Chủ đề	Số tiết	Thời điểm	GV thực hiện
Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1. Vùng đất Hải Phòng từ năm 1527 đến năm 1802	4	Tuần 1 đến 4	Đ/c Dương Thị Như
	Chủ đề 2. Vùng đất Hải Phòng từ năm 1802 đến năm 1888	4	Tuần 5 đến 8	
	Chủ đề 3. Hải Phòng từ năm 1888 đến năm 1918	4	Tuần 10 đến 13	
	Chủ đề 4. Tìm hiểu ca trù Đông Môn, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng	4	Tuần 14 đến 17	Đ/c Bùi Thanh Nhã
	Chủ đề 5. Múa rối cạn Bảo Hà.	4	Tuần 18 đến 22	Đ/c Dương Thị Như
	Chủ đề 6. Thơ Nôm Nguyễn Bình Khiêm	3	Tuần 23 đến 25	Đ/c Dương Thị Như

Chính trị-Xã hội, môi trường	Chủ đề 7: Phòng chống đuối nước cho học sinh hải Phòng	4	Tuần 27 đến 30	Đ/c Dương Thị Như
Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 8: Bảo vệ môi trường biển khu vực Hải Phòng	4	Tuần 31, đến 34	Đ/c N.Hằng

*** Lớp 9:**

Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1: Hải Phòng từ năm 1919 đến năm 1945	05	Tuần 1 đến 5	Đ/c Nguyễn Thị Hương 9A1,2 Đ/c Vũ Anh Tuấn 9A3 Đ/c Nguyễn Thị Thương 9A4,5
	Chủ đề 2: Hải Phòng từ năm 1945 đến năm 1975	05	Tuần 6 đến 11	
	Chủ đề 3: Hải Phòng từ năm 1975 đến nay	05	Tuần 12 đến 16	
	Chủ đề 4: Nghệ thuật Chèo trên quê hương Hải Phòng	08	Tuần 18 đến 25	
CT-XH, môi trường	Chủ đề 5: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng tại Hải Phòng	08	Tuần 27 đến 34	

3.7. Định hướng đánh giá học sinh

- Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGD ngày 20/7/2021.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Xây dựng được môi trường giáo dục có nề nếp, kỷ cương, có uy tín về chất lượng giáo dục để mỗi GV, HS đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát huy tài năng và tư duy sáng tạo, là địa chỉ giáo dục đáng tin cậy cho nhân dân địa phương.

- Mục tiêu năm 2030 trường THCS thị trấn Cát Bà phấn đấu chất lượng thuộc top 1 những đơn vị về chất lượng giáo dục của cấp THCS đặc khu Cát Hải, giữ vững các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia và KĐCLGD.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chất lượng giáo dục toàn diện:

2.1.1. Chất lượng 02 mặt giáo dục đại trà: Số học sinh đánh giá 883/891 (08 học sinh học hòa nhập không đánh giá).

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN (%)				KẾT QUẢ HỌC TẬP (%)			
Tốt	Khá	Đạt	CĐ	Tốt	Khá	Đạt	CĐ
92	5	3	0	25	40	33,5	1,5

- 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục cấp THCS; Tỷ lệ được công nhận tốt nghiệp THCS: 99% trở lên.

- Tỷ lệ học sinh được lên lớp thẳng: 97%; chuyển lớp sau thi lại 98,5 %.

- Học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT: 100%.

- Kết quả điểm trung bình thi vào lớp 10: 6,5 điểm/môn trở lên, không có HS bị điểm liệt; đứng thứ 1/tổng số 10 trường của huyện.

* Đối với lớp mũi nhọn:

- 100% học sinh có kết quả học tập đạt khá, giỏi (trong đó giỏi: 70% trở lên).

- Tham gia các hoạt động đứng thứ 1-> 5/20 lớp.

- Tham gia các nội dung thi với số lượng lớn (50% trở lên HS tham gia) và đạt giải cao.

- Lớp 9A1 thi vào lớp 10 THPT: 100% HS đạt điểm khá (từ 7đ/môn) trở lên, trong đó điểm giỏi đạt 40% trở lên.

2.1.2. Chất lượng công tác mũi nhọn

+ Cấp trường: Từ 90 đến 100 giải.

+ Cấp thành phố: 20%/tổng số HS dự thi đạt giải

Các nội dung thi khác: 20% HS dự thi và đạt giải.

* Đối với lớp mũi nhọn:

- Tham gia các nội dung thi với số lượng lớn (50% HS tham gia) và đạt giải cao.

- Thi KHKT cấp TP: có ít nhất 02 dự án đạt giải tư trở lên.

- Thi HSG cấp thành phố: 40% HS dự thi và đạt giải

- Thi giải toán bằng tiếng Anh: 1-2 HS đạt giải

- Thi các môn KHTN bằng tiếng Anh: 1-2 HS đạt giải.

2.2. Hoạt động ngoại khóa, công tác Đội, phong trào thiếu nhi và công tác An toàn an ninh trường học.

- 100% học sinh thực hiện tốt các nội quy trường, lớp, không mắc tệ nạn xã hội.

- 100% học sinh được tham gia các chuyên đề, hoạt động lễ, hội, các hoạt động khám phá, trải nghiệm, rèn kỹ năng sống do trường tổ chức, tự tin trong giao tiếp, phòng ngừa các tai nạn rủi ro, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, biết bảo vệ, tự vệ với các tiêu cực ở ngoài xã hội.

- 100% lớp tham gia chăm sóc di tích lịch sử địa phương.

- Triển khai tổ chức chuyên đề ngoại khóa và hoạt động trải nghiệm.

- Đảm bảo an toàn, an ninh trường học phòng chống các tác động tiêu cực, kích động, lôi kéo học sinh tham gia các hoạt động vi phạm, pháp luật

- Thực hiện có hiệu quả quản lý, tuyên truyền, giáo dục trong cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh “nói không” với bạo lực học đường, không để học sinh đánh nhau ở trong và ngoài trường học.

- Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội, phòng, tránh tai nạn thương tích, tác hại của thuốc lá, rượu bia

- Tăng cường công tác chống kỳ thị và phân biệt đối xử với trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS

- Triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em, đảm bảo quyền trẻ em, tạo cơ hội học tập cho các em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh nghèo.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và truyền thông về giáo dục sức khỏe, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường

- Giáo dục dân số, gia đình, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng, chống HIV/AIDS.

- Chủ động đề xuất và thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo công tác xây dựng trường học an toàn: không để xảy ra cháy nổ, không có học sinh vi phạm luật giao thông đường bộ.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ, năng khiếu, TDTT, STEM, âm nhạc...

2.3. Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở

- 100% học sinh khối 9 được khảo sát nghề; tư vấn phân luồng cho học sinh khối 9 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Phối hợp với trung tâm GDNN&GDTX phân luồng cho HS lớp sau tốt nghiệp THCS, năm học 2025-2026.

2.4. Công tác khảo thí, nghiên cứu khoa học

- Xây dựng ngân hàng đề đảm bảo 100% học sinh được khảo sát đánh giá chất lượng bằng đề chung các đợt kiểm tra giữa và cuối học kì. Đặc biệt quan tâm ngân hàng đề khảo sát học sinh lớp 9 với các bài thi Ngữ văn, Toán, Anh. Kết quả kiểm tra, khảo sát, được thông báo cho phụ huynh, học sinh kịp thời.

- 100% học sinh được phân nhóm theo khả năng tiếp thu để giáo viên bồi dưỡng có hiệu quả, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu.

- 100% CB, GV đăng kí danh hiệu thi đua từ LĐTT trở lên, viết báo cáo, sáng kiến, được Hội đồng khoa học cấp trường xếp loại B trở lên.

2.5. Xây dựng cơ sở vật chất, duy trì các tiêu chí trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng

- Xây dựng kế hoạch bổ sung thêm các cơ sở vật chất còn thiếu theo quy định của trường chuẩn quốc gia. Tiếp tục tham mưu với các cấp đầu tư kinh phí, tăng cường cơ sở vật chất cho năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.

- Hoàn thành công tác tự đánh giá để đề nghị công nhận lại trường chuẩn và Kiểm định chất lượng.

2.6. Công tác phổ cập giáo dục

- Huy động 100% học sinh trên địa bàn hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6.

- Duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học.

- Thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, học THPT: 100%/ tổng số học sinh dự thi.

2.7. Công tác tự kiểm tra nội bộ

- 100% các tổ chuyên môn, và giáo viên đứng lớp được thanh kiểm tra và đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

- 100% giáo viên được kiểm định chất lượng giảng dạy theo kế hoạch của trường. Thông qua kết quả kiểm định đánh giá giáo viên. Không xét thi đua đối với cá nhân vi phạm quy chế chuyên môn, chế độ, chính sách.

- 100% CB, GV, NV phụ trách các hoạt động trong nhà trường và các bộ phận được kiểm tra ít nhất 1 lần/1 năm học.

2.8. Chất lượng đội ngũ:

- 100% CBQL được PGD đánh giá xếp loại tốt; Viên chức được Hiệu trưởng đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp cuối năm: 30/40 đồng chí trở lên đạt loại Tốt; xếp loại Khá: 10/40 đồng chí, không có GV xếp loại không đạt yêu cầu (01 đ/c HĐ đặc khu theo năm học).

- 100% CB, GV, CNV sử dụng thành thạo máy tính trong công tác quản lý và giảng dạy, biết khai thác Internet phục vụ cho công việc. Các GV sử dụng thành thạo sổ điểm điện tử và học bạ điện tử, phần mềm dạy học, phần mềm quản lý chuyên môn.

- Không có CB, GV, CNV vi phạm phẩm chất người thầy, vi phạm pháp luật và vi phạm vào các tệ nạn xã hội.

2.9. Ứng dụng công nghệ thông tin, chế độ thông tin, báo cáo

- 100% CBQL, GV, NV chủ động tự học, tự bồi dưỡng kiến thức tin học, ứng dụng các phần mềm vào quản lý, giảng dạy. Thực hiện công khai các hoạt động và kết quả hoạt động giáo dục trên Website của ngành và trường.

- 100% các phòng học được trang bị Tivi và lắp đặt Ti vi kết nối internet phục vụ dạy học.

- Nâng cao kỹ năng sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử, chữ ký số, sử dụng phần mềm quản lý chuyên môn; thường xuyên cập nhật tin bài trên

công thông tin điện tử của đơn vị, thực hiện thành thạo kỹ năng dạy học trực tuyến, họp trực tuyến ... Triển khai thực hiện BHYT điện tử cho HS.

- Thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ, soạn thảo văn bản, quản lý con dấu theo đúng quy định.

- 100% các bộ phận, các tổ chuyên môn thực hiện khai thác thông tin thường xuyên trên gmail nội bộ, báo cáo đúng hạn, đảm bảo chất lượng.

2.10. Chỉ tiêu thi đua

- Trường phấn đấu Đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc - Đề nghị Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các tổ chức:

+ Chi bộ trong sạch vững mạnh; Kết nạp thêm 02 đảng viên mới/năm.

+ Liên đội mạnh cấp thành phố; đề nghị Trung ương đoàn tặng Bằng khen.

- Cá nhân:

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 08 → 10 đồng chí.

+ Lao động tiên tiến: 48/48.

+ Có cá nhân được tặng bằng khen của UBND thành phố, giấy khen của Giám đốc SGD và giấy khen của UBND đặc khu.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Quy định thời gian học

- Tổng thời gian thực học là 35 tuần (học kỳ I: có 18 tuần thực học, học kỳ II: có 17 tuần thực học).

Học kỳ I: từ ngày 05/9/2025 đến ngày 17/01/2026.

Học kỳ II: từ ngày 19/01/2026 đến trước ngày 30/5/2026.

- Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

- Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 trước ngày 31/7/2026.

2. Chương trình chính khóa

1.1. Thực hiện chương trình môn học

T T	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc													
1	Ngữ văn	140	LL:72 - CĐ: - TN:	LL:68 - CĐ: -TN:0	140	LL:72 - CĐ: - TN:	LL:68 - CĐ: -TN:0	140	LL:72 - CĐ: - TN:	LL:68 - CĐ: -TN:0	140	LL:72 - CĐ: - TN:	LL:68 - CĐ: -TN:0
2	Toán	140	LL:70 - CĐ: -TN:2	LL:65 - CĐ: -TN:3	140	LL:70 - CĐ: -TN:2	LL:65 - CĐ: -TN:3	140	LL:70 - CĐ: -TN:2	LL:65 - CĐ: -TN:3	140	LL:70 - CĐ: -TN:2	LL:65 - CĐ: -TN:3

3	Ngoại ngữ 1	105	LL:54 - CD: - TN:	LL:51 - CD: - TN:	105	LL:54 - CD: - TN:	LL:51 - CD: - TN:	105	LL:54 - CD: TN:0	LL:51 - CD: - TN:0	105	LL:54 - CD: TN:0	LL:51 - CD: - TN:0
4	Giáo dục công dân	35	LL:18 - CD: - TN:	LL:17 - CD: - TN:	35	LL:18 - CD: - TN:	LL:17 - CD: - TN:	35	LL:18 - CD: - TN:	LL:17 - CD: - TN:	35	LL:18 - CD: - TN:	LL:17 - CD: - TN:
5	Lịch sử và Địa lí	105	LL:54 - CD: - TN:	LL:51 - CD: - TN:	105	LL:54 - CD: - TN:	LL:51 - CD: - TN:	10 5	LL:54 - CD: - TN:	LL:51 - CD: - TN:	10 5	LL:54 - CD: - TN:	LL:51 - CD: - TN:
6	Khoa học tự nhiên	140	LL:72 - CD: - TN:	LL:68 - CD: - TN:	140	LL:72 - CD: - TN:	LL:68 - CD: - TN:	14 0	LL:72 - CD: - TN:	LL:68 - CD: - TN:	14 0	LL:72 - CD: - TN:	LL:68 - CD: - TN:
7	Công nghệ	35	LL:18 - CD: - TN:	LL:17 - CD: - TN:	35	LL:18 - CD: - TN:	LL:17 - CD: - TN:	52	LL:18 - CD: - TN:	LL:34 - CD: - TN:	52	LL:35 - CD: - TN:	LL:17 - CD: - TN:
8	Tin học	35	LL:18 - CD: - TN:	LL:17 - CD: - TN:	35	LL:18 - CD: - TN:	LL:17 - CD: - TN:	35	LL:18 - CD: - TN:	LL:17 - CD: - TN:	35	LL:18 - CD: - TN:	LL:17 - CD: - TN:
9	Giáo dục thể chất	70	LL:36 - CD: - TN:	LL:34 - CD: - TN:	70	LL:36 - CD: - TN:	LL:34 - CD: - TN:	70	LL:36 - CD: - TN:	LL:34 - CD: - TN:	70	LL:36 CD:0 TN:0	LL:34 CD:0 TN:0
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	LL:28 - CD:8 - TN:0	LL:26 - CD:8 - TN:0	70	LL:28 - CD:8 - TN:0	LL:26 - CD:8 - TN:0	70	LL:28 - CD:8 - TN:0	LL:26 - CD:8 - TN:0	70	LL:28 - CD:8 - TN:0	LL:26 - CD:8 - TN:0
Hoạt động giáo dục bắt buộc													
19	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	10 5	SHL: 18 SHDC: 18 LL:18 - TN:0	SHL: 17 SHDC: 17 LL:17 - TN:0	105	SHL: 18 SHDC: 18 LL:18 - TN:0	SHL: 17 SHDC: 17 LL:17 - TN:0	105	SHL: 18 SHDC: 18 LL:18 - TN:0	SHL: 17 SHDC: 17 LL:17 - TN:0	105	SHL: 18 SHDC: 18 LL:18 - TN:0	SHL: 17 SHDC: 17 LL:17 - TN:0

Nội dung giáo dục của địa phương													
23	NDGD của địa phương	35	- LL:4 CĐ:14 - TN:	- LL:4 CĐ:13 - TN:	35	- LL:4 CĐ:14 - TN:	- LL:4 CĐ:13 - TN:	35	- LL:4 CĐ:14 - TN:	- LL:4 CĐ:13 - TN:	35	- LL:4 CĐ:14 - TN:	- LL:4 CĐ:13 - TN:
Chương trình tăng cường/mở rộng													
1	Bồi dưỡng HSG	21 0	CĐ: 108	CĐ: 102	21 0	CĐ: 108	CĐ: 102	21 0	CĐ: 108	CĐ: 102	21 0	CĐ: 108	CĐ: 102
2	Phụ đạo HS yếu, kém	21 0	CĐ: 108	CĐ: 102	21 0	CĐ: 108	CĐ: 102	21 0	CĐ: 108	CĐ: 102	21 0	CĐ: 108	CĐ: 102
Tổng số tiết học/năm học		1015	522	493	1015	522	493	1032	522	510	1032	539	493
Số tiết học TB/tuần (không kể CT tăng cường)		1015/ 35 tuần = 29 tiết		1015/ 35 tuần = 29 tiết		1032/ 35 tuần = 29,5 tiết		1032/ 35 tuần = 29,5 tiết		1032/ 35 tuần = 29,5 tiết		1032/ 35 tuần = 29,5 tiết	

3. Các hoạt động giáo dục

3.1. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

3.1.1. Chủ đề ngoại khóa

(1). Hoạt động ngoại khóa: Tuyên truyền về an toàn giao thông đường bộ.

- Thời gian: Tháng 9/2025.
- Địa điểm: Trường THCS thị trấn Cát Bà
- Nội dung: **Tuyên truyền về an toàn giao thông đường bộ**
- Hình thức: Tổ chức tuyên truyền dưới hình thức sân khấu hóa, tọa đàm tại sân trường.
- Điều kiện đảm bảo:
 - + Cơ sở vật chất (loa máy, màn hình ti vi, nội dung, chương trình...)
 - + Có sự phối hợp của phòng PC 08-công an đặc khu Cát Hải và toàn thể cán bộ, giáo viên trong trường.

(2) Hoạt động ngoại khóa: Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên

- Thời gian: Tháng 10/2025.
- Địa điểm: Trường THCS thị trấn Cát Bà

- *Nội dung:* Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên
- *Hình thức:* Tổ chức tọa đàm.
- *Điều kiện đảm bảo:*
 - + Cơ sở vật chất tại các lớp học và nhà đa năng (loa máy, màn hình ti vi, nội dung, chương trình...)
 - + Có sự phối hợp của Ban dân số đặc khu Cát Hải và toàn thể cán bộ, giáo viên trong trường.
- *Tổ chức thực hiện:*
 - + Giao cho nhóm KHTN xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ và chương trình ngoại khóa trình Ban giám hiệu phê duyệt.
 - Đoàn TN, Đội TN trường và các tổ chức liên quan phối hợp với nhóm KHTN triển khai thực hiện tốt kế hoạch.

(3). Hoạt động ngoại khóa: Tuyên truyền “Ngày pháp luật”

- *Thời gian:* Tháng 11/2025.
- *Địa điểm:* Trường THCS thị trấn Cát Bà
- *Nội dung: Tuyên truyền về “Ngày pháp luật”*
- *Hình thức:* Tổ chức tuyên truyền dưới hình thức sân khấu hóa, tọa đàm tại sân trường.
- *Điều kiện đảm bảo:*
 - + Cơ sở vật chất (loa máy, màn hình ti vi, nội dung, chương trình...)
 - + Đoàn TN, Đội TN trường và các tổ chức liên quan phối hợp thực hiện.

(4) Chuyên đề ngoại khóa: “Ngày Tết quê em”, Hội chợ Xuân cho học sinh nhân dịp Tết cổ truyền cho 100% HS của trường, “Tiến bước lên Đoàn”, “Em yêu Đội TNTP Hồ Chí Minh”... (tùy theo thực tế để triển khai).

3.1.2. Câu lạc bộ:

a) Câu lạc bộ Toán học

- Giúp học sinh phát triển tư duy logic, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề
- Liên hệ kiến thức Toán với đời sống, khoa học, công nghệ.
- Tạo nguồn cho các đội tuyển học sinh giỏi.
- Tổ chức sinh hoạt định kỳ với các chủ đề phong phú: chuyên đề kiến thức, trò chơi Toán học, giải đố, ứng dụng Toán trong đời sống.
- Tổ chức các buổi sinh hoạt, cuộc thi và hoạt động ngoại khóa để gắn Toán học với thực tiễn, đồng thời hỗ trợ, chia sẻ phương pháp học tập hiệu quả cho các thành viên; qua đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất và kỹ năng hợp tác, giao tiếp cho học sinh..

b) Câu lạc bộ Tiếng Anh

- Xây dựng các đôi bạn, nhóm học tập, rèn luyện kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh.
- Sinh hoạt văn nghệ bằng các bài hát Tiếng Anh.
- Tìm hiểu văn hóa các dân tộc sử dụng Tiếng Anh làm ngôn ngữ chính trên thế giới.
- Tổ chức Festival tiếng Anh cấp trường, tạo sân chơi và rèn kỹ năng nghe, nói, đọc, giao tiếp tiếng Anh cho học sinh. Giao cho nhóm tiếng Anh xây dựng kế hoạch và hoạt động.

c) Câu lạc bộ STEM

- Lựa chọn những cá nhân, nhóm học sinh có ý tưởng sáng tạo, lòng đam mê, khám phá tri thức, tạo tiền đề cho chương trình khởi nghiệp.
- Hướng dẫn các em nghiên cứu, tìm hiểu một số nội dung thuộc các lĩnh vực khoa học xã hội hành vi và kỹ thuật, hóa sinh...
- Tổ chức cho nhóm học sinh tham quan, trải nghiệm để các em vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống.
- Phân đấu ít nhất có 3->4 sản phẩm dự thi cấp cụm và 2 dự án dự thi cấp thành phố.
- Dự kiến mỗi tuần 01 buổi, giao cho nhóm KHTN phụ trách và xây dựng kế hoạch hoạt động.

d) Câu lạc bộ Mỹ thuật

- Học các kỹ năng cắm hoa, sắp xếp đồ đạc, phối màu trong trang phục, trong trang trí nhà cửa, làm đồ dùng, vật dụng trang trí bằng tay.
- Tự làm các sản phẩm bằng tay như: Hoa giấy, hoa voan, tranh đất, tranh giấy, kẹp tóc, ví, túi xách, móc khóa, hộp quà...
- Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.
- Dự kiến mỗi tuần 01 buổi, giao cho nhóm mỹ thuật phụ trách và xây dựng kế hoạch hoạt động.

e) Câu lạc bộ TDTT

- Tham gia giao hữu bóng đá, đá cầu, cầu lông, bóng bàn, bơi...
- Học tập và trau dồi kỹ năng các môn TDTT nhằm phát huy năng khiếu sở trường.
- Huấn luyện đội tuyển nòng cốt tham dự giải đấu các cấp.
- Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.
- Dự kiến mỗi tuần 01 buổi, giao cho nhóm thể dục phụ trách và xây dựng kế hoạch hoạt động.

f) Câu lạc bộ Văn học – Nghệ thuật

- Tham gia sáng tác thơ, ca.

- Tham gia giao lưu hát, múa, nhảy...
- Xây dựng góc thơ văn trong trường học.
- Xây dựng đội văn nghệ nòng cốt tham gia các hoạt động văn nghệ của nhà trường và hội diễn các cấp.
- Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp. Giao cho đồng chí phụ trách âm nhạc phụ trách phối kết hợp với giáo viên nhóm Văn xây dựng kế hoạch hoạt động.

g) Câu lạc bộ Kỹ năng sống

- Tham gia các trò chơi dân gian.
- Học tập và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, phòng chống tai nạn, tự bảo vệ bản thân...
- Tham gia múa hát tập thể nhảy dân vũ trong các hoạt động của nhà trường và địa phương tổ chức.
- Trau dồi khả năng nói, thuyết trình, dẫn chương trình trước đám đông.
- Trau dồi kiến thức kỹ năng tự bảo vệ mình, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích trong và ngoài nhà trường.

Đồng chí giáo viên TPTĐ phối kết hợp với tổ chủ nhiệm, đoàn thanh niên xây dựng chương trình tổ chức lồng ghép trong từng hoạt động hoặc chuyên đề.

h) Câu lạc bộ Âm nhạc

- Tạo sân chơi lành mạnh, vui tươi, giúp học sinh phát triển năng khiếu ca hát, nhạc cụ và tình yêu âm nhạc.
- Góp phần giáo dục thẩm mỹ, bồi dưỡng cảm xúc và phát triển toàn diện nhân cách học sinh.
- Tổ chức các buổi sinh hoạt, luyện tập, giao lưu văn nghệ trong và ngoài nhà trường.
- Phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu để tham gia các hoạt động, hội thi văn hóa – văn nghệ.
- Rèn luyện sự tự tin, kỹ năng biểu diễn, kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác.
- Gìn giữ, phát huy các giá trị âm nhạc truyền thống kết hợp tiếp thu tinh hoa âm nhạc hiện đại.

3.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém (có kế hoạch riêng)

- Đầu năm nhà trường chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn lựa chọn, lập danh sách học sinh giỏi ở các khối lớp. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp trường, thành phố các môn: Toán, Ngữ văn, Lịch sử-Địa lí, Tiếng Anh, KHTN, Công nghệ, Công dân, Mỹ thuật, Âm nhạc. Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng.
- Lập danh sách HS thuộc diện học lực yếu, kém giao giáo viên tự bồi dưỡng trong các tiết học.

DANH SÁCH GIÁO VIÊN
PHỤ TRÁCH BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2025-2026

TT	Môn	Lớp	Họ tên GV
1	Toán	6	Ngô Thị Tuyết, Phạm Thị Mai, Vũ Thị Hiền
		7	Hoàng Thị Thu Hương, Lê Thị Ngọc Bích, , Ngô Thị Tuyết, Vũ Thị Hiền
		8	Phạm Thị Vân Anh, Hoàng Thị Thu Hương, Lê Thị Ngọc Bích, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Phạm Thị Mai
		9	Phạm Thị Mai, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Phạm Thị Vân Anh, Hoàng Thị Thu Hương
2	KHTN	9	Bùi Thị Thanh Thảo, Ngô Thị Phụng, Hoàng Thị Quỳnh Loan.
3	Công nghệ	9	Trịnh Thị Thu Thủy
4	GDTC	6,7,8, 9	Hà Quang Cường, Vũ Thị Kim Dung, Nguyễn Huyền Trang
5	Văn	6	Lê Thị Thuận, Mai Thị Thuận, Nguyễn Thị Thương, Dương Thị Hiền
		7	Dương Thị Hiền, Phạm Thị Nguyệt, Nguyễn Thị Thương, Nguyễn Thị Thu Hằng
		8	Lê Thị Thuận, Mai Thị Thuận, Nguyễn Thị Thương, Dương Thị Như.
		9	Vũ Anh Tuấn, Vũ Hồng Hiệp, Dương Thị Hiền, Phạm Thị Nguyệt
6	Lịch sử&Địa lí	9	Nguyễn Thị Huyền Trang, Đào Thị Thu Hằng,
7	GDCD	9	Phạm Thị Bình Nguyên
8	Ngoại ngữ	6,7,8,9	Nguyễn Thị Dung, Hoàng Thị Toán, Đoàn Thị Nguyệt Nga, Đoàn Thị Thuý
9	Mĩ thuật	6,7,8,9	Phan Thị Thanh Hương
10	Âm nhạc	6,7,8,9	Bùi Thanh Nhã

11	KHTN bằng tiếng Anh	8	Trần Thị Mai Linh, Vũ Thị Phương Dung, Hoàng Thị Quỳnh Loan.
12	Toán bằng tiếng Anh	8	Hoàng Thị Thu Hương

DANH SÁCH GIÁO VIÊN PHỤ ĐẠO HS CHƯA ĐẠT NĂM HỌC 2025-2026

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phụ đạo học sinh chưa đạt môn/ lớp	Ghi chú
01	Đỗ Thị Anh	TTCM	KHTN 6A2,5; 8A3; CN 7A4,5	
02	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	GV	Toán 9A3; Toán 8A5	
03	Hoàng Thị Thu Hương	GV	Toán 7A4; Toán 9A2	
04	Vũ Thị Hiền	GV	Toán 7A5; 6A2,5	
05	Phạm Thị Vân Anh	GV	Toán 8A3, 9A5	
06	Phạm Thị Mai	GV	Toán 9A4; Toán 8A4; 6A3	
07	Ngô Thị Tuyết	GV	Toán 7A2; Toán 6A4	
08	Lê Thị Ngọc Bích	GV	Toán 7A3; Toán 8A3	
09	Nguyễn Thị Hằng	GV	KHTN 7A4,5; 9A4,5; CN 7A2,3	
10	Bùi Thị Thanh Thảo	TPCM	KHTN 8A2,4	
11	Trần Thị Mai Linh	GV	KHTN 6A4; 8A5	
12	Ngô Thị Phượng	GV	KHTN 7A3	
13	Hoàng Thị Quỳnh Loan	GV	KHTN9A2,3; CN8A3,4,5	
14	Vũ Thị Phương Dung	GV	KHTN 7A2, CN6A2,3,4,5	
15	Vũ Thị Kim Dung	GV	KHTN 7A4	
16	Trịnh Thị Thu Thủy	GV	Công nghệ 8,9	
17	Hà Quang Cường	GV	TD K6,9	
18	Nguyễn Huyền Trang	GV	TD K8; 7A5,9A5.	
19	Mai Thị Thuận	GV	Văn 9A2, 6A3	

20	Phạm Thị Nguyệt	GV	Văn 7A3; Văn 9A4	
21	Lê Thị Thuận	TTCM	Văn 8A2,4	
22	Dương Thị Hiền	TPCM	Văn 8A4; Văn 6A2	
23	Nguyễn Thị Thương	GV	Văn 7A5, 6A5, 8A5	
24	Vũ Anh Tuấn	GV	Văn 9A3; LS&ĐL 7A2,3,4	
25	Nguyễn Thị Huyền Trang	GV	LS&ĐL 9, 6A2	
26	Lê Cẩm Tú	GV	LS&ĐL 7A5; 8A2,3,4,5; GD&CD 7A5	
27	Dương Thị Như	GV	Văn 8A3; LS&ĐL 6A3,4	
28	Lê Thị Vỹ	GV	CD 6,7,8,9	
29	Nguyễn Thị Dung	GV	Anh 9A3,5	
30	Đoàn Thị Thúy	GV	Anh 8A3,5; Anh 6A3,5	
31	Đoàn Thị Nguyệt Nga	GV	Anh 9A2; Anh 6A4	
32	Hoàng Thị Toán	GV	Anh 9A4; Anh 6A2; 7A4,5	
33	Trương Thị Bảo Ngọc	GV	Anh 7A2,3; Anh 8A2,3	
34	Đào Thị Thu Hằng	GV	LS&ĐL 9; 6A5	
35	Vũ Thị Phương Trâm	PHT	KHTN 6A3	
36	Hoàng Thị Yên	PHT	Nhạc 6	
37	Vũ Hồng Hiệp	TPT	Văn 9A5	

3.3. Dạy thêm, học thêm

- Tổ chức dạy học cho học sinh khối 9 môn học Toán, Văn (có kế hoạch riêng).
- Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 các môn: Toán, Văn, Anh, KHTN, Lịch sử & Địa lí, Công nghệ, GD&CD, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)

3.4. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

(1) **Tổ chức hoạt động trải nghiệm** "Chúng em là chiến sĩ" phục vụ dạy học chủ đề "Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" ở các môn học Ngữ văn, Lịch sử, GD&CD, GDTC (môn Ngữ văn làm nòng cốt) cho học sinh toàn trường.

- *Thời gian:* Dự kiến tháng 12/2025
- *Địa điểm:* Đơn vị 495 Hải quân
- *Nội dung:* Tổ chức cho HS tham quan, trải nghiệm một ngày làm chiến sĩ
- *Hình thức:* trải nghiệm thực tế kết hợp giao lưu.
- *Đối tượng:* HS khối 6
- *Điều kiện thực hiện:*
 - + Cần có sự phối hợp của các tổ chức trong trường + GVCN + Hội cha mẹ HS, giáo viên.

(2) Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Tìm hiểu nét đẹp quê hương”

- *Thời gian:* Dự kiến tháng 02/2026
- *Địa điểm:* Khu du lịch Ngôi nhà 102, thôn Bến Trăn Châu, đặc khu Cát Hải, Hải Phòng - *Đối tượng:* HS khối 7
- *Nội dung:* Tổ chức cho HS tham quan tìm hiểu về vẻ đẹp quê hương đất nước từ đó giáo dục ý thức bảo vệ môi trường rừng, bảo vệ động vật Voọc quý hiếm của Cát Bà. Học sinh làm các dự án học tập dưới dạng: viết bài, quay video, làm phóng sự, đưa tin,... theo phong cách ngôn ngữ báo chí.

- *Hình thức:* Tham quan thực tế kết hợp giao lưu.

- *Tổ chức thực hiện:*

- + Giáo viên Tổng phụ trách đội kết hợp với GV tổ KHXH xây dựng chương trình, kịch bản chi tiết, phân công nhiệm vụ trình Hiệu trưởng phê duyệt, triển khai thực hiện.
- + Hội cha mẹ HS trường, GV chủ nhiệm các lớp K7 phối hợp tốt với Tổ KHXH để tổ chức thực hiện (Theo tình hình thực tế để tổ chức thực hiện).

(3) Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Tìm hiểu Di sản”

- *Thời gian:* Dự kiến tháng 2-3/2026
- *Địa điểm:* Khu di tích lịch sử Bạch Đằng Giang – Thủy Nguyên và Đền thờ Trương Trình Nguyễn Bình Khiêm – Vĩnh Bảo Hải Phòng - *Đối tượng:* HS khối 8, 9
- *Nội dung:* Tổ chức cho HS tham quan, học tập, giao lưu ở các địa điểm: Khu di tích lịch sử Bạch Đằng Giang – Thủy Nguyên; Đền Trương Trình Nguyễn Bình Khiêm – Vĩnh Bảo. Học sinh làm các dự án học tập dưới dạng: viết bài, quay video, làm phóng sự, đưa tin,... theo phong cách ngôn ngữ báo chí.

- *Hình thức:* Tham quan thực tế kết hợp giao lưu.

- *Tổ chức thực hiện:*

- + Giáo viên Tổng phụ trách đội kết hợp với GV tổ KHXH xây dựng chương trình, kịch bản chi tiết, phân công nhiệm vụ trình Hiệu trưởng phê duyệt, triển khai thực hiện.

+ Hội cha mẹ HS trường, GV chủ nhiệm các lớp K8, 9 phối hợp tốt với Tổ KHXH để tổ chức thực hiện (Theo tình hình thực tế để tổ chức thực hiện).

(3) Tháng 4: Hoạt động giáo dục hướng nghiệp đối với học sinh lớp 9: "Trải nghiệm tại một số điểm hoạt động du lịch trên địa bàn" - Môn Công nghệ 9.

- *Nội dung:* Tổ chức cho HS tham quan, học tập, giao lưu ở một số địa điểm du lịch trên địa bàn huyện.

- Hình thức: Tham quan thực tế.

- Tổ chức thực hiện:

+ Giáo viên Tổng phụ trách đội kết hợp với GVCN khối 9 xây dựng chương trình, kịch bản chi tiết, phân công nhiệm vụ trình Hiệu trưởng phê duyệt, triển khai thực hiện. (Theo tình hình thực tế để tổ chức thực hiện).

V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

BUỔI SÁNG			BUỔI CHIỀU		
Thời gian		Hoạt động Toàn trường	Thời gian		Hoạt động Toàn trường
7h05-7h15	10 phút	SH đầu giờ	13h50-14h00	10 phút	SH đầu giờ
7h15- 8h00	45 phút	Tiết 1	14h00-14h45	45 phút	Tiết 1
8h05-8h50	45 phút	Tiết 2	14h50-15h35	45 phút	Tiết 2
8h50- 9h10	20 phút	HĐ tập thể	15h35-15h45	10 phút	HĐ tập thể
9h10- 9h55	45 phút	Tiết 3	15h50-16h35	45 phút	Tiết 3
10h00- 10h45	45 phút	Tiết 4			
10h50-11h35	45 phút	Tiết 5			
11h35 phút	HS tan học		16h35	HS tan học	

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuyên môn

1.1. Đổi mới quản lý dạy học

- **Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:**

+ Xây dựng các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, NV trong việc đổi mới công tác quản lý dạy học, tránh tư tưởng ngại khó hoặc đổ lỗi cho các điều kiện khách quan.

+ 100% CB, GV, NV xác định việc đổi mới quản lý dạy học là then chốt cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và tiến tới thực hiện thành công NQ 29 là “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục”

+ Phân đầu 100% CBGV nhận thức đầy đủ vai trò của việc đổi mới quản lý dạy học trong việc thực hiện NQ 29 về đổi mới giáo dục căn bản - toàn diện.

+ Mỗi cá nhân đăng kí thể hiện rõ nét ít nhất 01 lĩnh vực đổi mới /học kì (năm).

+ 100% các buổi SHCM Tổ, nhóm phải thực hiện đổi mới trong cách thức tổ chức, phân công, đánh giá, ...

- Giải pháp:

+ Thực hiện dạy học CTGDPT 2018 đối với các khối lớp. Thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư 22.

- Nhà trường yêu cầu GV có đủ các loại hồ sơ, sổ sách trong quy định của Điều lệ hoặc Quy chế do Bộ GDĐT ban hành và hướng dẫn; phân công và xác định trách nhiệm quản lý hồ sơ sổ sách cho từng cá nhân, bộ phận cụ thể (thực hiện theo nhiệm vụ được phân công trong năm học).

+ Tăng cường bồi dưỡng cho giáo viên, thực hiện việc dạy học theo chương trình và hướng dẫn giáo viên thực hiện theo chuẩn kiến thức kỹ năng; thực hiện đánh giá tiết dạy giáo viên theo chuẩn kiến thức kỹ năng; năng lực, thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Thực hiện đổi mới công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trên cơ sở đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức hội thảo các chuyên đề của các môn học và các hoạt động giáo dục.

+ Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Quản lý chặt chẽ việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục như hoạt động chuyên đề, thi GV dạy giỏi cấp trường,... Quản lý chặt chẽ việc dạy thêm và học thêm theo đúng quy định.

+ Tăng cường kỷ cương, nề nếp trong quản lý dạy học, kiểm tra, đánh giá thi cử.

+ Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua công tác bồi dưỡng và dự giờ thăm lớp của giáo viên; tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề cấp tổ và cấp trường, cụm, liên cụm, huyện. Tiếp tục phát động giáo viên tự làm đồ dùng dạy học.

+ Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục; phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, tổ chức xã hội, với gia đình và cộng đồng để hưởng ứng phong trào thi đua “xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”, hướng tới xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

+ Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới phương pháp giảng dạy, các tổ chuyên môn phải tích cực sử dụng các phần mềm dạy học phù hợp với nội dung, chương trình bộ môn, đi vào chiều sâu, tránh hình thức và quá lạm dụng CNTT.

+ Tăng cường việc đổi mới sinh hoạt Tổ, Nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

+ Tiếp tục thực hiện tốt việc dạy học tích hợp, lồng ghép với các nội dung: học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục phòng chống tham nhũng; an toàn giao thông; bảo vệ môi trường; sử dụng di sản văn hóa, phòng chống dịch bệnh...

+ Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo góp phần phát triển năng lực phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh (trong điều kiện dịch bệnh được đẩy lùi).

+ **Triển khai giáo dục STEM trong nhà trường.** Quán triệt tinh thần giáo dục STEM trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Triển khai thực hiện nghiêm túc dạy các môn khoa học theo bài học STEM, tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM, tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật đến giáo viên, tổ/ nhóm chuyên môn phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương.

+ Đổi mới hoạt động thư viện và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường: Phát huy tốt vai trò của thư viện 50K trong lớp học trong năm học 2025-2026. Hoàn thành xây dựng thư viện số trường học và hoạt động có hiệu quả.

1.2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình

- Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

+ Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị và theo Công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

+ Tuyên truyền cho CBGV nhận thức đầy đủ về việc dạy học theo chủ đề.

+ 100% GV dạy các môn phải xây dựng và thực hiện dạy học theo chủ đề ở tất cả các môn, các khối lớp.

+ Rà soát chương trình, chỉ ra những bất cập để bổ sung điều chỉnh, xây dựng thống nhất chương trình giáo dục nhà trường; Đề xuất tham vấn cho BGH ra quyết định ban hành chương trình GDNT.

- Giải pháp:

+ Tổ chức cho CBGV nghiên cứu chương trình từ ngay đầu tháng 8, rà soát, bổ sung, thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp.

+ Nhóm chuyên môn, cá nhân giáo viên xây dựng, thảo luận các chủ đề/bài học trong nhóm; Tiến hành dạy, rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung cho những năm học tiếp theo.

+ Tổ chức các chuyên đề dạy học theo bài học/chủ đề để Tổ, nhóm, BGH dự giờ, rút kinh nghiệm điều chỉnh kịp thời.

+ Ban hành chương trình nhà trường kịp thời trước khi vào năm học.

1.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

- Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh, đánh giá học sinh theo quá trình.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì quy định tại Thông tư 22 của Bộ GD&ĐT năm 2021

- Giải pháp:

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, videoclip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra thường xuyên hiện hành;

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra, đề thi theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận và trắc nghiệm) theo 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra (được phản biện) để làm nguồn cho việc kiểm tra theo quy định.

- Thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Phải thực hiện nhận xét bài kiểm tra, bài thi của học sinh. Thực hiện hướng dẫn, sửa lỗi sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc ghi điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý thi, kiểm tra đã được cung cấp.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại hai mặt giáo dục của học sinh theo đúng Thông tư 22/BGD ngày 20/7/2021. Cụ thể:

**** Đổi mới kiểm tra, đánh giá thường xuyên:***

+ Các tổ/ nhóm chuyên môn rà soát đối với từng môn học, hoạt động giáo dục (Bao gồm cả chủ đề tự chọn), xác định cơ sở điểm kiểm tra thường xuyên cụ thể từng môn học; xây dựng kế hoạch kiểm tra (xác định mục tiêu, lựa chọn hình thức, thời điểm kiểm tra, phạm vi kiến thức và xây dựng các công cụ đánh giá).

+ Giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên (số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra nhằm đánh giá sự tiến bộ của học sinh).

**** Đối với kiểm tra, đánh giá định kì:*** Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá định kì, có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện (xác định mục tiêu, lựa chọn hình thức, thời điểm kiểm tra, phạm vi kiến thức, thời gian làm bài kiểm tra)

Đối với bài kiểm tra trên giấy, máy tính: đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận có hướng dẫn chấm.

Đối với bài thực hành, dự án học tập, yêu cầu cần đạt phải được hướng dẫn cụ thể: thống nhất công cụ và xây dựng tiêu chí đánh giá bằng bảng kiểm tra các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng trước khi thực hiện.

* Lưu ý: Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực của Chương trình GDPT 2018. Đề thi, đề kiểm tra phải xây dựng ma trận, phải bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng và góp phần thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy.

1.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

1.4.1. Nâng cao chất lượng dạy học

a. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

**** Chỉ tiêu:***

+ Cấp trường: Từ 90 đến 100 giải.

+ Cấp thành phố: 30% HS dự thi HSG đạt giải.

Các nội dung thi khác: 20% HS dự thi và đạt giải.

**** Giải pháp: Đối với Ban giám hiệu***

- Xây dựng Kế hoạch; phân công cụ thể trách nhiệm từng thành viên; giáo viên bộ môn lựa chọn học sinh, thành lập đội tuyển (đối với khối 9 ở các môn) để ôn thi.

- Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG, phân công giáo viên dạy, bố trí thời khóa biểu hợp lý, kiểm tra công tác ôn thi của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ CM, giáo viên dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG.

+ Kịp thời đề xuất tuyên dương, khen thưởng các học sinh giỏi, học sinh có thành tích cao trong các cuộc thi; giáo viên có học sinh đạt giải trong các cuộc thi.

**** Đối với Tổ chuyên môn:***

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

**** Đối với giáo viên BDHSG:***

- Lập danh sách đội tuyển học sinh giỏi; thực hiện theo KH xây dựng.

- Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh Giỏi phải có KHBD. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao.

- Có giải pháp, hình thức động viên học sinh tích cực ôn thi đạt hiệu quả, đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

** Thời gian thực hiện:*

- Thực hiện theo TKB.

- Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ tháng 9/2025 đến khi học sinh đi dự thi HSG cấp thành phố.

b. Phụ đạo học sinh chưa đạt

+ Chỉ tiêu: Học sinh chưa đạt sau thi lại dưới 1,5%.

+ Giải pháp:

** Đối với Ban giám hiệu:*

- Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng trực tiếp xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt và triển khai đến toàn thể giáo viên ngay từ đầu năm học và chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh chưa đạt.

- Yêu cầu giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh chưa đạt ở các bộ môn. Các môn Toán, Văn, Anh: phụ đạo cho học sinh trong các tiết học.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy trong học kì II.

- Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh chưa đạt. Sau mỗi kỳ kiểm tra, Phó hiệu trưởng sẽ sơ kết, rút kinh nghiệm, đánh giá hiệu quả và có những chỉ đạo kịp thời.

** Tổ chuyên môn:*

Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh chưa đạt ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo học sinh chưa đạt.

** Đối với giáo viên phụ đạo học sinh chưa đạt và GVCN:*

- Lập danh sách học sinh chưa đạt do mình phụ trách. Tổ chức phụ đạo cho học sinh trong quá trình dạy học; theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

- Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh chưa đạt kém, lười học tập...

- Từng giáo viên bộ môn trực tiếp theo dõi sự tiến bộ của học sinh; điều chỉnh kịp thời danh sách học sinh cần phụ đạo. Báo cáo với tổ - nhóm trưởng trong các buổi sinh hoạt chuyên môn

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh chưa đạt tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

* *Thời gian thực hiện:* Trong các tiết học, các giờ truy bài.

c. Nâng cao chất lượng kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- 100% học sinh tốt nghiệp THCS dự thi và đủ điểm vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027.

Tổng điểm chung: điểm trung bình 6,5 điểm trở lên; không có HS bị điểm liệt; phần đầu đứng thứ 1/tổng số 10 trường của huyện.

* Giải pháp thực hiện

+ *Đối với Ban giám hiệu:*

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của ngành, xây dựng kế hoạch, chương trình ôn tập sát với tình hình thực tế của nhà trường.

- Tổ chức họp giữa BGH, GVCN, GVBM để rút kinh nghiệm về công tác ôn thi năm học trước từ công tác chỉ đạo đến giáo viên trực tiếp ôn, ý thức học tập của học sinh và sự vào cuộc của phụ huynh. Chỉ đạo giáo viên giảng dạy đánh giá thực chất về chất lượng bộ môn mình được phân công. Lựa chọn các đồng chí giáo viên có chuyên môn vững, kinh nghiệm giảng dạy để phụ trách công tác ôn thi cho học sinh ngay từ đầu năm học.

- Chỉ đạo các nhóm bộ môn Toán, Văn và môn thi thứ 3 sinh hoạt chuyên môn, lựa chọn kiến thức, xây dựng chương trình ôn phù hợp với thực tế đối tượng học sinh. Lên chuyên đề các môn ôn thi ở cụm, tại nhà trường để cùng thảo luận, rút kinh nghiệm và thống nhất kiến thức, phương pháp ôn sao cho hiệu quả nhất.

- Căn cứ vào phổ điểm thi vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026, tiếp tục cho giáo viên ký cam kết về chất lượng bộ môn, tỉ lệ điểm học sinh thi vào lớp 10 THPT ngay từ đầu năm học để giáo viên phải có giải pháp nâng cao chất lượng môn, học sinh được phân công phụ trách giảng dạy.

- Phối kết hợp với phụ huynh học sinh lớp 9, phổ biến kế hoạch và chương trình nội dung ôn thi vào lớp 10 của nhà trường, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh sau khi TNTHCS để những học sinh không có khả năng thi được vào lớp 10 THPT công lập có thể đi học nghề hoặc học lớp 10 tại TTNN và GDTX.

- Tổ chức khảo sát để đánh giá chất lượng học của trò và công tác giảng dạy ôn tập của thầy từ đó có giải pháp tiếp theo phù hợp hiệu quả.

- Chỉ đạo sát sao công tác dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Lồng ghép nội dung ôn, luyện đề thi trong quá trình ôn. BGH nhà trường thường xuyên dự giờ, tư vấn, góp ý, kiểm tra nắm bắt ý thức học tập, khả năng tiếp thu kiến thức của học sinh để có giải pháp kịp thời. Tổ chức kiểm tra đánh giá môn học chương trình chính khóa theo đối tượng học sinh để kịp thời nắm bắt khả năng tiếp thu kiến thức môn học của học sinh trên cơ sở đó đánh giá học sinh được sát hơn và có giải pháp phù hợp với đối tượng.

- Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục phối hợp, liên hệ với các đơn vị trường bạn trong thành phố để đội ngũ giáo viên ôn thi được dự giờ, học tập kinh nghiệm, phương pháp ôn cho học sinh. Suru tầm bộ đề của các quận huyện trong thành phố để giáo viên tham khảo trong quá trình ôn tập.

** Tổ chuyên môn:*

- Giáo viên được phân công trực tiếp ôn thi phải cam kết về chất lượng bộ môn, chất lượng học sinh dự thi vào lớp 10 THPT ngay từ đầu năm học; có giải pháp riêng đối với những học sinh chưa đạt bộ môn mình phụ trách; tích cực việc nghiên cứu sâu chuyên môn, lựa chọn chất lọc kiến thức và xây dựng kế hoạch ôn tập cụ thể, phù hợp với đối tượng học sinh; Tích cực tham gia sinh hoạt nhóm chuyên môn của trường, cụm để rút kinh nghiệm về nội dung, phương pháp, kiến thức, kỹ năng của học sinh cần phải trau dồi và rèn luyện.

- Phối kết hợp tốt với phụ huynh, GVCN, báo cáo kịp thời với BGH nhà trường những học sinh có ý thức học tập, ôn tập chưa tốt để cùng phối kết hợp giáo dục, động viên học sinh ôn tập. Tăng cường thời gian ôn luyện đối với những em học sinh yếu; duy trì kiểm tra góc học tập ở nhà của học sinh để động viên, nhắc nhở, tư vấn tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc.

1.4.2. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn

- Nhiệm vụ: Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chuyên sâu theo từng môn/nhóm nhỏ, thường xuyên tổ chức các tiết dạy chuyên đề để rút kinh nghiệm việc đổi mới PPDH tập trung nhiều ở các khối lớp. Triển khai các nội dung đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo hướng dẫn. Mỗi nhóm chuyên môn có ít nhất 02 chuyên đề/HK theo hướng nghiên cứu bài học. Nội dung trong sổ sinh hoạt nhóm chuyên môn phải ghi đầy đủ các bước theo hướng nghiên cứu bài học.

CÁC CHUYÊN ĐỀ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC 2025-2026

STT	Tên chuyên đề	Môn	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Tổ chuyên môn
1	Ứng dụng AI trong dạy học	Các môn học	Tháng 9/2025	- TT, NT, GV, HS	KHXX KHTN
2	Đổi mới PPDH theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh các bộ môn.	Các môn học	Tháng 10/2025	- TT, NT, GV, HS	KHTN KHXX
3	Tổ chức Festival ngoại ngữ	Anh	Tháng 10/2025	- BGH, GV, HS	KHXX
4	Giải pháp nâng cao chất lượng bồi dưỡng HSG	Các môn học	Tháng 11/2025	- TT, NT, GV, HS	KHTN KHXX

5	Phương pháp dạy học chủ đề, bài khó trong chương trình GDPT 2018	Các môn học	Tháng 11/2025	- TT, NT, GV, HS	KHXX KHTN
6	Dạy học theo chủ đề STEM.	KHTN, Toán, CN	Tháng 2/2026	- TT, NT, GV, HS	KHTN
7	Dạy học chủ đề giáo dục địa phương - chương trình GDPT 2018.	GD ĐP	Tháng 2/2026	- TT, NT, GV, HS	KHXX
8	“Giải pháp nâng cao chất lượng ôn thi vào lớp 10”	Toán, Văn, môn thứ 3	Tháng 3/2026	- TT, NT, GV, HS	KHTN KHXX
9	Giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy tiết ôn tập	Các môn học	Tháng 4/2026	- TT, NT, GV, HS	KHXX KHXX

- Giải pháp:

+ BGH: chỉ đạo, kiểm tra giám sát hoạt động sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn. Đánh giá hoạt động sinh hoạt chuyên môn của giáo viên hàng tháng.

+ Tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo kì, tháng. Tổ, nhóm thực hiện sinh hoạt chuyên môn 2 lần /tháng, ngoài việc triển khai các nội dung chuyên môn cần đầu tư thời gian tổ chức sinh hoạt chuyên đề, tăng cường sự trao đổi, thảo luận, chia sẻ các kiến thức và phương pháp bộ môn nhằm nâng cao chất lượng dạy học từng bộ môn trong nhà trường. Các buổi sinh hoạt chuyên môn cần lưu lại biên bản tại hồ sơ tổ và báo cáo nhà trường.

+ Giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn đầy đủ, tích cực đóng góp ý kiến trong các buổi sinh hoạt tổ/nhóm.

+ Giáo viên tích cực dự giờ, học hỏi đồng nghiệp; không cho điểm, xếp loại tiết dạy (*trừ tiết dạy thi GVG, tiết dạy được thanh tra, kiểm tra*). Trong quá trình dự giờ giáo viên chú ý phân tích các hoạt động học tập, quá trình chiếm lĩnh kiến thức của học sinh, việc chuyển giao nhiệm vụ của giáo viên cho học sinh trong tiết học. Căn cứ vào kết quả hoạt động của học sinh để đánh giá giáo viên.

1.5. Tham gia các hội thi chuyên môn

*** Nhiệm vụ, chỉ tiêu**

- Tham gia các cuộc thi đề nâng cao tay nghề cho cán bộ giáo viên, tạo không khí chuyên môn cũng như xây dựng đoàn kết trong nhà trường.

- Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: 35 đ/c

- Thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 04 đ/c

- Nhà trường triển khai tổ chức các kỳ thi theo đúng kế hoạch:

+ Kỳ thi Toán, KHTN bằng tiếng Anh: Mỗi môn từ 05 học sinh tham gia.

- + Thi KHKT cấp TP: 02 dự án và đạt giải tư trở lên.
- + Kỳ Thi học sinh giỏi các môn văn hóa: Mỗi môn từ 04-08 học sinh; 40% HS dự thi cấp thành phố đạt giải.
- + Tham gia thi sáng tạo Robotics: từ 01- 02 sản phẩm dự thi cấp thành phố.
- + Thi các ban nhạc, nhóm nhạc dành cho HS trung học cấp TP: có 01 nhóm nhạc dự thi.
- + Tham gia cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai; thi IOE; Thi viết thư Quốc tế UPU..
- + Tổ chức cho học sinh Hội khỏe phù đồng và lựa chọn HS tham gia HKPD cấp huyện, thành phố.
- + Tổ chức các kỳ khảo sát vào lớp 10 THPT cho học sinh lớp 9.

*** Giải pháp:**

- + Bồi dưỡng nhận thức, kiến thức, chuyên môn cho GV trong từng giờ dạy, từng buổi SHCM để nâng cao tay nghề, tự tin tham gia các cuộc thi.
- + Phân công cụ thể các GV trong nhóm, khối, có KH bồi dưỡng cho đồng nghiệp.
- + Tiến hành bồi dưỡng thông qua hoạt động dự giờ của đồng nghiệp, của BGH, tổ, nhóm chuyên môn.
- + Xây dựng KH bồi dưỡng thường xuyên, định kì, tự bồi dưỡng có thu hoạch để đánh giá hiệu quả việc tham gia bồi dưỡng.
- + Tổ chức các hội thi GVG cấp trường từ đó bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho CBGV.
- + Tổ chức hướng dẫn GV viết và chấm SKKN; HD các cuộc thi KHKT, Stem để bồi dưỡng khả năng tư duy sáng tạo cho GV đồng thời bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- + Công tác dự giờ: Tiếp tục duy trì các hình thức dự giờ : Dự giờ theo nhóm, theo tổ, dự giờ trong hội thi dạy, dự giờ tự chọn của cá nhân. Trong dự giờ cần coi trọng học tập chuyên môn qua dự giờ của đồng nghiệp; không xếp loại tiết dạy (Trừ tiết dự trong hội thi và kiểm tra đánh giá) mà coi trọng đánh giá rút kinh nghiệm.
- + Công tác bồi dưỡng đội ngũ: trường coi tự bồi dưỡng là quan trọng nhất, các cán bộ - giáo viên và công nhân viên thấy mình còn đang hạn chế ở mặt nào thì cần chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng ở lĩnh vực đó. Đặc biệt coi trọng công tác tự bồi dưỡng thông qua dự giờ thăm lớp, chuyên đề và tham gia các hội thi GVG các cấp. Bên cạnh đó, các đoàn thể trong nhà trường cần kết phối hợp với Ban giám hiệu và chi bộ đảng để quản lý, giáo dục giúp đỡ các thành viên của tổ chức mình, để không có cán bộ - giáo viên - công nhân viên nào của trường vi phạm phẩm chất nhà giáo, vi phạm kỷ luật và các qui định của ngành.
- + Phối hợp các lực lượng giáo dục: Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

+ Phối hợp với hội phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh;

Có cơ chế thích hợp để động viên, khích lệ các GV tâm huyết, sáng tạo mạnh dạn đổi mới.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo

2.1. Hiệu trưởng:

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Thành lập các ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chồng chéo.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối kết hợp, vào cuộc của phụ huynh học sinh, các ban ngành đoàn thể địa phương nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ cho các giáo viên, các tổ/nhóm chuyên môn (gắn với tự chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng); thực hiện nghiêm kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và thi. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Trực tiếp trình duyệt kế hoạch chuyên môn với Phòng GD&ĐT.

2.2. Phó Hiệu trưởng:

* Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường.
- + Trên cơ sở kế hoạch chung, hướng dẫn các tổ chuyên môn và giáo viên lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ giáo dục theo năm, tháng, tuần.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn. Kiểm tra nội bộ, sổ đầu bài hàng tuần, điều chỉnh thời gian thực hiện kế hoạch dạy học. Tổ chức kiểm tra định kì, đánh giá xếp loại học sinh trong CSDL, học bạ, sổ điểm.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các hoạt động Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

* Phó hiệu trưởng phụ trách CSVCL, HGD NGLL:

- + Tham mưu kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ đề, tiết HGDNGLL trong năm học; lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc mà mình phụ trách.
- + Trên cơ sở kế hoạch chung, hướng dẫn các tổ chuyên môn và giáo viên lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ giáo dục theo năm, tháng, tuần.
- + Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.
- + Thường xuyên kiểm tra các mảng hoạt động được phân công phụ trách để kịp thời phản ánh với cấp trên những vấn đề phát sinh, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phù hợp với thực tế.

2.3. Tổ trưởng chuyên môn:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn; triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách).
- Hướng dẫn các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ.

- Lưu hồ sơ văn phòng.

2.4. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kĩ chương trình GDPT năm 2018 để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy; xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn;
- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

2.5. Đối với Tổng phụ trách Đội-Đoàn thanh niên

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động đoàn trong từng tháng.
- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.
- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

2.6. Đối với nhân viên Thư viện – Thiết bị

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và chương trình hiện hành.
- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Tổ chức ngày hội đọc sách và khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

3. Công tác phối hợp với các lực lượng giáo dục

- * Công tác tham mưu đối với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ban ngành địa phương.
 - Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo; kiến nghị, đóng góp xây dựng văn bản theo quy định nhằm góp phần nâng cao chất lượng phong trào thi đua hai tốt, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, công tác kiểm định chất lượng giáo dục; đề xuất những ý kiến tập thể, cá nhân tham gia xây dựng phong trào chung của ngành.
 - Bảo đảm chế độ hội họp, thông tin hai chiều, đề xuất ý kiến, tranh thủ sự đồng tình về chủ trương, biện pháp và hỗ trợ cho đơn vị một cách có hiệu quả cao nhất.
 - Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Tham mưu cho Chi bộ nhằm phát huy vai trò của tổ chức Đảng trong nhà trường, vận động các đảng viên tiên phong, gương mẫu trong các Cuộc vận động lớn, các phong trào thi đua; thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình; xây dựng nội bộ đoàn kết, phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng trong nhà trường.

* Công tác phối hợp các đoàn thể trong nhà trường

- Đối với Đội TNTP Hồ Chí Minh: Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, chú trọng truyền cảm hứng, lòng nhiệt huyết cho tuổi trẻ; tăng cường công tác quản lý nề nếp, giáo dục học sinh, phát huy tính sáng tạo, năng động của tuổi trẻ; tổ chức các hoạt động bổ ích, thu hút thanh niên HS tham gia, qua đó tăng cường rèn luyện kỹ năng sống; chú ý đến các hoạt động nhằm giáo dục học sinh thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Chi đoàn giáo viên: Tổ chức tốt các hoạt động hỗ trợ giảng dạy cho giáo viên và học tập cho học sinh. Duy trì hoạt động các Câu lạc bộ. Tiếp tục tổ chức hội thảo chuyên môn cho giáo viên toàn trường.

- Đối với Hội Chữ thập đỏ: Tạo điều kiện để các tổ chức phát huy tốt vai trò động viên, khích lệ, nhân đạo từ thiện, chăm sóc học sinh trong nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh: Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Ban đại diện CMHS hoạt động, thường xuyên lắng nghe ý kiến từ phụ huynh để điều chỉnh quá trình triển khai nhiệm vụ. Phối hợp với hội phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

* Công tác phối hợp với đơn vị kết nghĩa

- Thống nhất xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động phối hợp trong năm học.
- Tổ chức các hoạt động có sự tham gia của các đơn vị.
- Trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm và tư vấn sau mỗi hoạt động.

4. Công tác kiểm tra, giám sát

- Thực hiện công tác tự kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

- Phân công Phó hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục, sổ đầu bài. Hàng tuần, Phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết chuyên đề...

- Kiểm tra thường xuyên hoạt động sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hàng tuần.

- Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

- Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Thông tư số 32/2020/BGDĐT-GDTrH ngày 15/09/2020 của Bộ GDĐT và công văn số 2772/SGDĐT-TrH ngày 31/8/2022 của Sở GDĐT về việc quy định quản lý hồ sơ, sổ sách trong các trường THCS và THPT trên địa bàn thành phố từ năm học 2022-2023. Tổ chức kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên ít nhất 1 lần/học kỳ, kiểm tra hồ sơ của tổ nhóm chuyên môn ít nhất 1 lần/học kỳ.

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường Trung học cơ sở.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

5. Chế độ thông tin, báo cáo

- GV báo cáo thường kì với BGH về các hoạt động dạy và học, hoạt động chủ nhiệm.

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- PHT, TPT, TTCM báo cáo (KH thực hiện, đánh giá, dự thảo các nhiệm vụ dự định triển khai trong tuần) thường kì vào các buổi giao ban hàng tuần với BGH về mọi hoạt động được phân công chỉ đạo, thực hiện. Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

- Nhà trường thực hiện báo cáo thường kỳ, đột xuất các nội dung liên quan đến các hoạt động dạy học, giáo dục... của trường với các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Trong quá trình thực hiện, các tổ bộ môn, giáo viên có đề xuất, kiến nghị liên hệ với Bộ phận chuyên môn nhà trường để được xem xét, giải quyết kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường THCS thị trấn Cát Bà. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH;
- CBQL, GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hương